

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy năm 2023

Căn cứ Công văn số 1371/SNV-CCVC ngày 25/8/2023 của Sở Nội vụ về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức xét tuyển đối với các thí sinh tham gia dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm năm 2023 tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy.

Căn cứ kết quả kiểm tra năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các thí sinh dự tuyển vào ngày 02/12/2023.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo kết quả xét tuyển của các thí sinh, cụ thể như sau:

I. TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI:

1. Đối với Vị trí: Viên chức Phụ trách công tác xã hội cộng đồng

Thí sinh Thạch Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 05/6/1996; địa chỉ: Ấp Giồng Thành, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 51,5 điểm; điểm ưu tiên: 5 điểm; Tổng điểm: 56,5 điểm.

Thí sinh Nguyễn Minh Nhựt, sinh ngày 03/7/1995; địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 95,75 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 95,75 điểm.

Thí sinh Cao Nhân Tịnh, sinh ngày 14/02/1995; địa chỉ: Ấp cầu Đúc, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 55,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 55,5 điểm.

Thí sinh Huỳnh Thị Thảo Vân, sinh ngày 02/10/2000; địa chỉ: Ấp Hưng Nhượng A, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 79 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 79 điểm.

Thí sinh Lê Đức Vinh, sinh ngày 25/7/1986; địa chỉ: Ấp Đông Sơn, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 98 điểm; điểm ưu tiên: 5 điểm; Tổng điểm: 103 điểm.

2. Đối với Vị trí: Viên chức Phụ trách về tham vấn, trị liệu tâm lý cho đối tượng

Thí sinh Dương Nguyễn Thúy Vy, sinh ngày 20/7/1994; địa chỉ: Xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 43,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 43,5 điểm.

3. Đối với Vị trí: Viên chức Phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng

Thí sinh Đỗ Thị Ngọc Châm, sinh ngày 16/10/2001; địa chỉ: Khóm 8, Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 87,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 87,5 điểm.

Thí sinh Trần Ngô Khắc Huy, sinh ngày 07/4/1993; địa chỉ: Ấp An Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 8,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 8,5 điểm.

II. CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY:

1. Đối với vị trí: Quản học viên

Thí sinh Nguyễn Hữu Phong, sinh ngày 26/11/1996; địa chỉ: Số 300/7A, Khóm 4, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 42 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 42 điểm.

Thí sinh Sơn Thanh Sang, sinh ngày 18/8/1989; địa chỉ: Ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 34 điểm; điểm ưu tiên: 5 điểm; Tổng điểm: 39 điểm.

Thí sinh Nguyễn Văn Sinh, sinh ngày 15/02/1992; địa chỉ: Ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 62 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 62 điểm.

Thí sinh Nguyễn Minh Toàn, sinh ngày 23/8/1994; địa chỉ: Ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 88,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 88,5 điểm.

Thí sinh Huỳnh Minh Trí, sinh ngày 06/11/1993; địa chỉ: Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 30 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 30 điểm.

Thí sinh Nguyễn Tường Vân, sinh ngày 18/3/1997; địa chỉ: Ấp Hoà Hữu, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 89,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 89,5 điểm.

2. Đối với vị trí: Viên chức Y tế

Thí sinh Nguyễn Đỗ Công Danh, sinh ngày 01/01/1992; địa chỉ: Khóm Tân Quới Đông, Phường Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 51,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 51,5 điểm.

Thí sinh Bùi Văn Đợi, sinh ngày 01/01/1983; địa chỉ: Ấp Ông Rùm, xã Hùng Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 89 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 89 điểm.

Thí sinh Trần Hữu Trí, sinh ngày 09/04/1992; địa chỉ: Ấp trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 13,5 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 13,5 điểm.

3. Đối với vị trí: Kế toán viên

Thí sinh Lâm Thị Diễm Thu, sinh ngày 28/9/1993; địa chỉ: Ấp Nguyệt Trường, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 80 điểm; điểm ưu tiên: 0 điểm; Tổng điểm: 80 điểm.

(Kết quả cụ thể và dự kiến người trúng tuyển có danh sách kèm theo)

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Trà Vinh thông báo kết quả xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 đến các thí sinh và đơn vị biết./.

Nơi nhận:

- BGĐ Sở;
- Ban Kiểm tra sát hạch kỳ xét tuyển;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trung tâm BTXH;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy;
- Công Thông tin điện tử của Sở LĐTBXH;
- Các thí sinh dự tuyển viên chức;
- Lưu: HDXT.



Nguyễn Văn Út
(Giám đốc Sở Lao động – TBXH)

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI, CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY**

(Kèm theo Thông báo số 42 /TB-HDXTVC ngày 08 / 12 / 2023 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (điểm phỏng vấn tại vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú (dự kiến trúng tuyển)
I	TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI								
1	Vị trí Viên chức Phụ trách công tác xã hội cộng đồng								
01	Thạch Thị Ngọc Ánh	05/6/1996	Áp Giồng Thành, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Dân tộc Khmer	51,5	5	56,5	
02	Nguyễn Minh Nhựt	03/7/1995	Áp Phú Thạnh, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	95,75	0	95,75	
03	Cao Nhân Tịnh	14/02/1995	Áp cầu Đức, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	55,5	0	55,5	
04	Huỳnh Thị Thảo Vân	02/10/2000	Áp Hưng Nhượng A, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.	Đại học Luật	Không	79	0	79	
05	Lê Đức Vinh	25/7/1986	Áp Đông Sơn, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật kinh tế	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	98	5	103	Trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (điểm phỏng vấn tại vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú (dự kiến trúng tuyển)
2	Vị trí Viên chức Phụ trách về tham vấn, trị liệu tâm lý cho đối tượng								
1	Dương Nguyễn Thúy Vy	20/7/1994	Xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Đại học Tâm lý học	Không	43,5	0	43,5	
3	Vị trí Viên chức Phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng								
01	Đỗ Thị Ngọc Châm	16/10/2001	Khóm 8, Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.	Đại học Điều dưỡng	Không	87,5	0	87,5	Trúng tuyển
02	Trần Ngô Khắc Huy	07/4/1993	Ấp An Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Điều dưỡng	Không	8,5	0	8,5	
II	CƠ SỞ CẢI NGHIỆM MA TÚY								
1	Vị trí Quản học viên								
01	Nguyễn Hữu Phong	26/11/1996	Số 300/7A, Khóm 4, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	42	0	42	
02	Son Thanh Sang	18/8/1989	Ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Dân tộc Khmer	34	5	39	

X.H.C.
SỞ
CƠ QUAN
CỘNG HÒA
XÃ HỘI
TRÀ VINH

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (điểm phỏng vấn tại vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú (dự kiến trúng tuyển)
03	Nguyễn Văn Sinh	15/02/1992	Ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	62	0	62	
04	Nguyễn Minh Toàn	23/8/1994	Ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Đại học Luật	Không	88,5	0	88,5	Trúng tuyển
05	Huỳnh Minh Trí	06/11/1993	Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	30	0	30	
06	Nguyễn Tường Vân	18/3/1997	Ấp Hoà Hữu, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Đại học Luật	Không	89,5	0	89,5	Trúng tuyển
2	Vị trí Viên chức Y tế								
01	Nguyễn Đỗ Công Danh	01/01/1992	Khóm Tân Quới Đông, Phường Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trung cấp y sĩ	Không	51,5	0	51,5	
02	Bùi Văn Đợi	01/01/1983	Ấp Ông Rùm, xã Hùng Hoà, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	Trung cấp y sĩ đa khoa	Không	89	0	89	Trúng tuyển
03	Trần Hữu Trí	09/04/1992	Ấp Trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Trung cấp y sĩ	Không	13,5	0	13,5	



STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (điểm phỏng vấn tại vòng 2 + điểm ưu tiên)	Ghi chú (dự kiến trúng tuyển)
3	Vị trí Kế toán viên								
01	Lâm Thị Diễm Thu	28/9/1993	Ấp Nguyệt Trường, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đại học Tài chính – Ngân hàng	Không	80	0	80	Trúng tuyển